TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 444/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Minh Th,** sinh ngày 10/4/2005;

CCCD số: 001305046xxx, cấp ngày 20/07/2021 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp.

HKTT: Thôn 4 C, xã T, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Anh **Vũ Văn Q**, sinh ngày 29/8/2001;

CCCD số: 001201040xxx, cấp ngày 15/04/2021 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp.

HKTT: TDP Ph, thị trấn L, huyện T, TP Hà Nội (cũ) nay là thôn Ph, xã T, Thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 7, Phân trại 1, Trại giam Suối Hai - Bộ Công an

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh Th và anh Vũ Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 05/3/2022.

Chị Th, anh Q thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc H cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Th không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Th, anh Q đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021042 ngày 24/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Trả lại chị Th số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-TAND Thành phố Hà Nội
- VKSND khu vực 10 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 10- Hà Nội.
- UBND xã T (GCNKH số 19/2023 ngày 12/5/2023);
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Minh Loan